TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06/9/2018
"V/v ly hôn và nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Hiển và ông Hồ Giang Nam.
- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Nhượng – Thư ký TAND huyện Krông Nô.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:
Ông Nông Quốc Hùng – c/v: Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 54/2018/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn và nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Chu Văn L, sinh năm 1988 – Có mặt.
Địa chỉ: Thôn B1, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Nông.
Bị đơn: Chị Chu Thị D – Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn B1, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 17/5/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án anh Chu Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Văn L đăng ký kết hôn với chị Chu Thị D ngày 14/11/2008 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Đăk Nông. Việc kết hôn do hai bên tự nguyện không bị ai ép buộc gì. Sau khi kết hôn anh L, chị D sống hạnh phúc đến năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 02/2012 chị D đã bỏ nhà đi. Anh L đã tìm kiếm nhưng không biết chị D đang ở đâu. Ngày 23/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đã tuyên bố chị D mất tích theo quyết định số 05/2015/QĐ-VDS. Xét chị D đã mất tích, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh L làm đơn xin ly hôn với chị D.

Về con chung: anh L và chị D có một con chung là Chu Thiên L, sinh ngày 04/6/2009. Anh L có nguyện vọng được nuôi con Chu Thiên L1 và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với chị D về những vấn đề nêu trên.

Đại diện VKSND huyện Krông Nô phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

+ Về trình tự tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án Thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật: Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đến các đương sự. Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi trình tự, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử đúng thành phần, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng.

- Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS và các văn bản liên quan quy định. Về hình thức tố tụng Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 53, khoản 2 Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tuyên xử cho anh Chu Văn L ly hôn với chị Chu Thị D. Về con chung: Giao con Chu Thiên L1, sinh ngày 04/6/2009, cho anh Chu Văn L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh L không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Chu Văn L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Chu Văn L phải nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về áp dụng pháp luật tố tụng:**

[1]. ***Về thẩm quyền giải quyết:*** Bị đơn chị Chu Thị D có nơi cư trú tại thôn B1, xã B, huyện K. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho chị D đến giải quyết vụ án. Tuy nhiên, chị D vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị D.

[2]. ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*** Nguyên đơn anh Chu Văn L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, quyền nuôi con chung với chị D. Do đó, quan hệ pháp luật được xác

định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* **Về nội dung vụ án:**

[3]. ***Về quan hệ hôn nhân:***

Anh Chu Văn L và chị Chu Thị D đủ tuổi đăng ký kết hôn, kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Đắk Nông vào ngày 14/11/2008. Do đó, hôn nhân giữa anh L và chị D là hôn nhân hợp pháp, đúng theo điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Chu Văn L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong thời kỳ hôn nhôn anh L và chị D sống hạnh phúc, hoà thuận và sinh được 01 người con chung. Tuy nhiên, sau đó hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 02 năm 2012 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng chị D bỏ nhà đi từ đó đến nay. Xét thấy, quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, trách nhiệm từ cả hai phía vợ, chồng; chị D bỏ nhà đi là vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Ngày 23/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đã tuyên bố chị D mất tích theo quyết định số 05/2015/QĐ-VDS. Tại điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

2. Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn…".

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của anh L và quan điểm của đại diện VKSND huyện Krông Nô đối với nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận mới bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

[3.1]. ***Về con chung:*** Anh Chu Văn L và chị Chu Thị D có 01 con chung là Chu Thiên L1, sinh ngày 04/6/2009. Hiện nay cháu L1 đang sinh sống cùng anh L và cháu L1 có nguyện vọng được ở với anh L. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao cháu Lập cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến tuổi trưởng thành là cần thiết. Anh L không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3.2]. ***Về tài sản chung, nợ chung:*** Anh Chu Văn L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3]. ***Về án phí :*** Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án anh Chu Văn L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Chu Văn L.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Anh Chu Văn L được ly hôn với chị Chu Thị D.

*** Về con chung:** Giao con Chu Thiên L1, sinh ngày 04/6/2009, cho anh Chu Văn L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh L không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Sau khi ly hôn anh L, chị D có các quyền, nghĩa vụ như sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

*** Về tài sản chung, nợ chung:** Anh Chu Văn L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*** Về án phí:** Buộc anh Chu Văn L phải nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000233, ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

*** Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS H.Krông Nô;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm